

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HNST
Ngày: 22-5-2024
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cúc
Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hào
Ông Đặng Song Hoàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hiên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị An H, sinh năm 2004 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số F Đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Lưu K, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

1. Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị An H trình bày :

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị An H và anh Trần Lưu K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

vào ngày 30-3-2022, hôn nhân đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9-2023 cho đến nay. Xét thấy khả năng đoàn tụ là không thể, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị **H** yêu cầu ly hôn với anh **Trần Lưu K**.

Về con chung: Chị **Nguyễn Thị An H** và anh **Trần Lưu K** có 01(một) con chung tên là **Trần Ngọc Minh T**, sinh ngày 05-4-2022. Chị **H** có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh **K** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai anh **Trần Lưu K** trình bày:

Về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, anh **K** đồng ý với lời trình bày của chị **H**. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiền lo cho vợ con nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống ly thân. Nay chị **H** có yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị **H** có một con chung như chị **H** trình bày, anh đồng ý để chị **H** nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị An H**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị **Nguyễn Thị An H**, có đơn khởi kiện “Ly hôn” với anh **Trần Lưu K**, anh **K** có nơi cư trú tại thành phố **V** nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị **H** và anh **K** đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị **H** và anh **K**.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị An H** và anh **Trần Lưu K** là hợp pháp đúng quy định pháp luật.

Quá trình chung sống, chị **Nguyễn Thị An H** và anh **Trần Lưu K** phát sinh mâu thuẫn là có thật. Tại bản tự khai ngày 24-4-2024, anh **K** xác nhận giữa anh

và chị **H** có mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân trong một thời gian dài không ai quan tâm, chăm sóc nhau nên anh đồng ý ly hôn. Hiện nay anh **K** đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố **V** nên khả năng hàn gắn tình cảm giữa chị **H** và anh **K** là không thể thực hiện được, tình trạng mâu thuẫn đã có, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu xin ly hôn của chị **H** là có cơ sở.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Nguyễn Thị An H** đối với anh **Trần Lưu K**.

[3]. Về con chung: Chị **Nguyễn Thị An H** và anh **Trần Lưu K** có 01 (một) con chung tên là **Trần Ngọc Minh T**, sinh ngày 05-4-2022, chị **H** có nguyện vọng được nuôi cháu **T**. Anh **K** đồng ý giao cháu **T** cho chị **H** nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị **H**.

Về cấp dưỡng: Chị **H** không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **H** phải nộp theo quy định pháp luật.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu có căn cứ.

Từ những nhận định trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị An H**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban T1.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị An H**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị An H** được ly hôn với anh **Trần Lưu K**.

2. Về con chung: Giao cháu **Trần Ngọc Minh T**, sinh ngày 05-4-2022 cho chị **Nguyễn Thị An H** được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh **K** không phải cấp dưỡng nuôi con, anh **K** có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị An H** nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000395 ngày 26-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị **H** đã nộp xong án phí hôn nhân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tp. Vũng Tàu;
- **THADS tp. V**;
- **UBND phường D**, thành phố Vũng Tàu
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị C

Nơi nhận:

THẨM

- TAND Tỉnh BR-VT;
- VKSND TPVT;
- THA DS TPVT;
- UBND F11;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa.

Hoàng Thị Cúc

